TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 5 - 2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Bửu Thương.
Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc "xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hồng X, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C, (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn V, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: Đường L, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh C, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Hồng X trình bày: Bà và ông Lê Văn V kết hôn với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không ai quan tâm đến ai. Bà và ông V đã sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông V. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà xác định không có.

Về tài sản chung: Bà xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Đối với ông Lê Văn V, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án về các vấn đề bà X yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông V vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về yêu cầu của bà Nguyễn Hồng X về việc ly hôn với ông Lê Văn V, thấy rằng: Hôn nhân của ông bà được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống bà X cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Xét thấy, hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống nhưng hiện nay bà X xác định đã không còn tình cảm với ông V và không thể tiếp tục chung sống được nữa. Mặc dù bà X đã được Hội đồng xét xử động viên, hàn gắn cho ông bà nhưng bà vẫn cương quyết xin ly hôn. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X.

[3] Về con chung: Bà X xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà X xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà X xác định vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình: Bà X phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng X về việc ly hôn với ông Lê Văn V.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Hồng X phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/3/2023, bà X nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003105 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trương Thanh Quốc